



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2244/2016/QĐ-UBND

Nhu Thanh, ngày 03 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất rau an toàn
huyện Như Thanh, giai đoạn 2016 -2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất rau an toàn huyện Như Thanh, giai đoạn 2016 -2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất rau an toàn huyện Như Thanh, giai đoạn 2016-2020 với các nội dung sau:

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

- Đối với sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh: Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), trang trại, hộ gia đình, cá nhân, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện sản xuất rau an toàn có quy mô từ 02 ha tập trung trở lên được chứng nhận VietGAP.

- Đối với sản xuất rau an toàn trong nhà lưới và sản xuất rau cao cấp ứng dụng công nghệ cao: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, đầu tư nhà lưới sản xuất rau an toàn có quy mô nhà lưới từ 0,1ha (1.000m²) trở lên được chứng nhận VietGAP.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Năm 2016: Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình sản xuất rau an toàn tại xã Yên Thọ. Trong đó:

- Mô hình sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh: Hỗ trợ kinh phí tập huấn kỹ thuật trồng rau an toàn theo quy trình VietGAP; Kinh phí tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất rau an toàn; Hội nghị đầu bờ; In tờ rơi để giới thiệu và quảng bá sản phẩm; Kinh phí phân tích mẫu đất, mẫu nước; Kinh phí đầu tư xây dựng đường điện 0,4KVA vào vùng rau; Kinh phí khoan giếng nước; Hỗ trợ một phần kinh phí mua giống, phân bón cho các hộ trồng rau trong vụ thứ 2 (vụ Đông

2016); Hỗ trợ công điều hành 01 năm đầu cho Ban quản lý Tổ hợp tác; Hỗ trợ công tác chỉ đạo (huyện, xã).

- Mô hình sản xuất rau cao cấp ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ 01 năm đầu tiên lãi xuất vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng nhà lưới.

b) Giai đoạn 2017-2020:

- Đối với sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh: Hỗ trợ kinh phí tập huấn kỹ thuật trồng rau an toàn theo quy trình VietGAP; Kinh phí phân tích mẫu đất, mẫu nước; Kinh phí khoan giếng; Kinh phí đầu tư xây dựng đường điện 0,4KVA vào vùng rau.

- Đối với sản xuất rau an toàn trong nhà lưới: Hỗ trợ kinh phí phân tích mẫu đất, mẫu nước và kinh phí đầu tư, xây dựng nhà lưới phục vụ sản xuất rau an toàn.

- Đối với sản xuất rau cao cấp ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ 01 năm đầu tiên lãi xuất vay vốn ngân hàng để đầu tư xây dựng nhà lưới, nhà kính.

- Đối với sản xuất rau sạch áp dụng công nghệ cao do doanh nghiệp ngoài huyện làm chủ đầu tư: Ưu tiên bố trí quỹ đất để các doanh nghiệp thuê đất sản xuất rau sạch.

3. Định mức hỗ trợ

a) Năm 2016:

- Hỗ trợ mô hình sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh tại xã Yên Thọ: 305.650.000đồng (Ba trăm linh năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

- Hỗ trợ mô hình sản xuất rau cao cấp ứng dụng công nghệ cao tại xã Yên Thọ tiền lãi xuất vay vốn ngân hàng năm đầu, mức hỗ trợ không quá 50.000.000đồng/1.000m² nhà lưới (Năm mươi triệu đồng).

b) Giai đoạn 2017-2020:

- Đối với sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh: Hỗ trợ 50.000.000đồng/ha (Năm mươi triệu đồng).

- Đối với sản xuất rau an toàn trong nhà lưới: Hỗ trợ 50.000đồng/1m² nhà lưới, nhà kính (Năm mươi nghìn đồng) (đối với những mô hình không được hưởng chính sách theo Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh).

- Đối với sản xuất rau cao cấp ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng năm đầu để xây dựng nhà lưới, nhà kính, mức hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/1.000 m² nhà lưới, nhà kính (Năm mươi triệu đồng).

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách huyện

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Nông nghiệp&PTNT

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các xã, thị trấn, phối hợp với Phòng Tài chính - KH trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách cho từng đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - KH, Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện hướng dẫn các xã, thị trấn về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách.

- Đấu nối với Chi cục Quản lý chất lượng NLTS Thanh Hóa hướng dẫn Doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), trang trại, hộ gia đình, cá

nhân sản xuất rau an toàn trên địa bàn huyện hoàn thiện các loại hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận VietGAP và kiểm soát chất lượng, dán tem sản phẩm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách ở cơ sở; tổng hợp báo cáo UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện chính sách theo quy định

2. Phòng Tài chính – KH

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn; theo dõi, hướng dẫn các xã, thị trấn và các chủ đầu tư thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. Phòng Kinh tế - hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành chức năng liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn trình tự thủ tục lập, phê duyệt, tổ chức thi công các hạng mục công trình hạ tầng vùng sản xuất rau an toàn.

4. UBND xã các xã, thị trấn.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện về giao kế hoạch khối lượng và kinh phí hỗ trợ hàng năm, UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch được giao.

- Thực hiện tiếp nhận và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng định mức, đúng đối tượng theo quy định của chính sách. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT; Trưởng phòng Tài chính - KH; Trưởng phòng Kinh tế - hạ tầng; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;
- Các phòng ban liên quan;
- Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hùng